

MỤC LỤC

BIỆN PHÁP AN TOÀN.....	3
CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU CHUNG	9
1.1 GIỚI THIỆU CHUNG:	9
1.2 NGUỒN:	10
1.3 CÔNG KẾT NỐI GIỮA ĐIỀU KHIỂN BẰNG TAY VÀ BÀN PHẪU THUẬT	10
1.4 AN TOÀN VÀ THÔNG TIN CÁC NHÃN:	11
CHƯƠNG 2: HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG	12
2.1 HƯỚNG DẪN ĐIỀU CHỈNH BẰNG BỘ ĐIỀU KHIỂN:	13
2.2 NGUỒN ĐIỆN	14
2.3 KHÓA VÀ MỞ KHÓA CHÂN BÀN MỒ.....	14
2.4 NÂNG BÀN MỒ	14
2.5 HẠ BÀN MỒ.....	14
2.6 NHẮC PHẦN ĐẦU THẤP HƠN PHẦN CHÂN.....	14
(trendeleburg).....	14
2.7 NHẮC PHẦN ĐẦU CAO HƠN PHẦN CHÂN.....	15
(reverse trendeleburg).....	15
2.8 NGHIÊNG QUA PHẢI:.....	15
2.9 NGHIÊNG QUA TRÁI.....	15
2.10 PHẦN LƯNG NÂNG LÊN.....	15
2.11 PHẦN LƯNG HẠ XUỐNG	15
2.12 TRƯỢT BÀN MỒ VỀ PHÍA PHẦN ĐẦU.....	15
2.13 TRƯỢT BÀN MỒ VỀ PHÍA PHẦN CHÂN	16
2.14 GẬP NGŨA	16
2.15 GẬP.....	16
2.16 TẮM ĐỂ CHÂN.....	16
2.17 GÓI TỰA ĐẦU	16
2.18 TẮM ĐỂ TAY:.....	17
2.19 ĐIỀU CHỈNH NÂNG VÙNG THẬN:.....	17
CHƯƠNG 3: BẢO TRÌ VÀ PHÒNG NGŨA	19
3.1 VẤN ĐỀ CHUNG	19
3.2 VỆ SINH / KHỬ TRÙNG.....	19

3.2.1	SAU MỖI LẦN SỬ DỤNG.....	20
3.2.2	KẾT THÚC MỘT NGÀY	20
3.2.3	BẢO DƯỠNG HÀNG TUẦN	20
3.2.4	BẢO DƯỠNG HÀNG THÁNG	20
3.3	THAY CẦU CHÌ	21
3.4	HƯỚNG DẪN PHÒNG TRÁNH.....	22
3.5	TRA DẦU CHO BÀN PHẪU THUẬT:	23
	DANH SÁCH PHỤ KIỆN.....	26

BIỆN PHÁP AN TOÀN

Xác định vị trí bàn mổ gặp rất nhiều khó khăn, bởi vì nó liên quan đến nhiều chức năng nên đòi hỏi người dùng cần phải quan tâm khả năng bị nhiễu. Người dùng cần có trách nhiệm ngăn ngừa những thiệt hại có thể xảy ra đối với bàn mổ và các thiết bị xung quanh hoặc tổn thương đến bệnh nhân và đội ngũ phẫu thuật.



Chú ý:
Cảnh báo:



Điện thế cao



Thiết bị kiểu BF với kiểu F để cách ly



Khi gặp trường hợp khẩn cấp nhấn mở khóa thiết bị



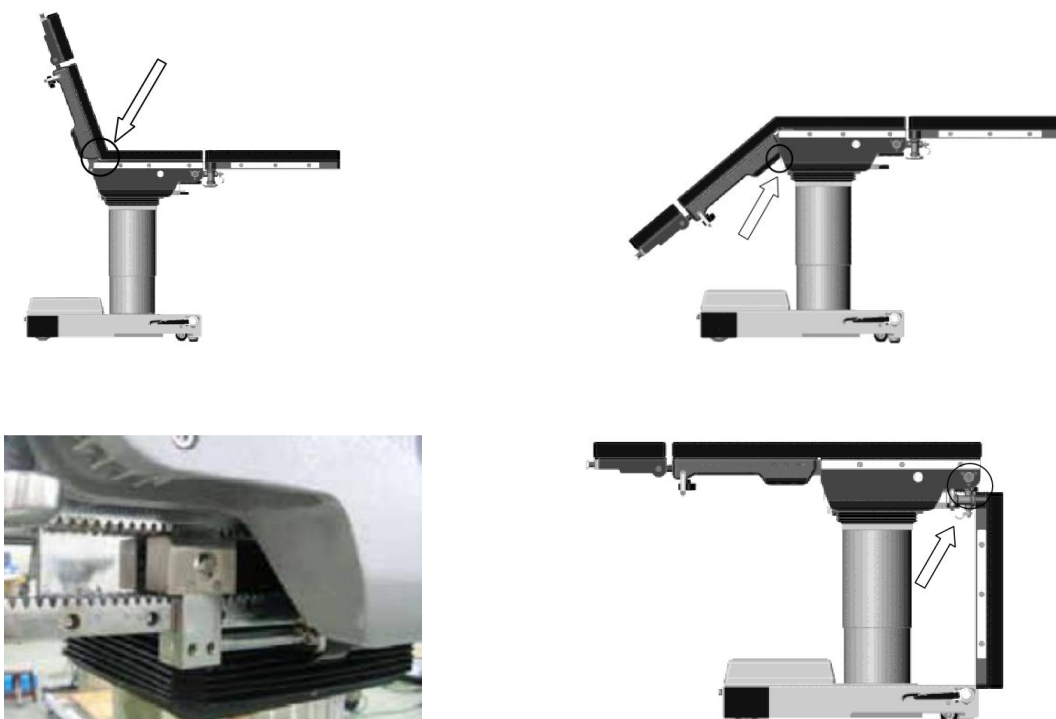
Tham khảo hướng dẫn sử dụng



CHÚ Ý:

- Luôn luôn khóa chân dưới sàn khi bệnh nhân nằm trên bàn mổ.
- Phải đặt bệnh nhân ở giữa bàn mổ để tránh trường hợp bệnh nhân béo phì có thể gây bàn mổ bị nghiêng.
- Phải đảm bảo sự ổn định của bàn mổ khi di chuyển bệnh nhân.

NGUY HIỂM DỄ BỊ KÉP: Những điểm bị kẹp tay là khớp nối của bàn mổ
Người dùng cần lưu ý những vị trí trước khi sử dụng nó.



NHỮNG LỖI NGUY HIỂM

- Không sử dụng bộ phận bàn mổ BenQ hoặc các phụ kiện khác không đúng theo sự hướng dẫn của nhà sản xuất hoặc sử dụng các bộ phận và phụ kiện của các nhà sản xuất khác có thể gây chấn thương bệnh nhân, gây thương tích cho người sử dụng hoặc có thể làm hỏng bàn mổ.

NGUY HIỂM CÓ BỊ DẬP CHÂN

- Không được đặt chân dưới bàn mổ khi mở khóa chân bàn

NGUY HIỂM ĐI ĐƯỜNG DÂY

- Đường dây điện đi đến ổ cắm phải đặt vị trí thích hợp để tránh các nhân viên phẫu thuật làm ngắt nguồn điện

NGUY HIỂM GÂY CHÁY NỔ

- Không sử dụng bàn mổ hay sạc pin tại vị trí chất gây mê dễ cháy.

NGUY HIỂM CÓ GÂY THƯƠNG TÍCH ĐẾN BỆNH NHÂN.

- Sử dụng thiết bị có điện thế cao, máy điện tim và monitors nó có thể gây nguy hiểm đến bệnh nhân khi các đường rò rỉ tiếp xúc với phần kim loại hoặc nệm ướt. Vì thế tránh bệnh

nhân tiếp xúc với những phần kim loại; không bao giờ sử dụng màn che phẫu thuật bị ẩm ướt. Chấn chắn rằng việc thực hiện hoàn toàn đúng theo sự hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Các thiết bị điện (ví dụ như: điện thoại di động, radio, các thiết bị cộng hưởng từ [MRI]) có thể gây trở ngại đến chức năng của sản phẩm khi sử dụng gần nó. Chú ý những thông tin về những khả năng tương thích về điện (EMC) (bức xạ và khả năng chống nhiễu của mỗi thiết bị) trong phạm vi cho phép <safely declaration>. Tuân thủ ddussng theo yêu cầu các thông số kỹ thuật khi sử dụng và đáp ứng đúng theo qui định của thiết bị.

NHỮNG NGUY CƠ BỊ NHIỄM TRÙNG:

- Găng tay, khẩu trang và kính bảo vệ phải được làm sạch sau khi phẫu thuật để tránh bị nhiễm trùng.

NHỮNG NGUY CƠ GÂY THƯƠNG TÍCH:

- Không sử dụng phenol, có thể gây bỏng da cho bệnh nhân nếu không ta không rửa sạch, hoặc dùng alcohol.



CÂN THẬN

NHỮNG NGUY CƠ GÂY HỎNG MÁY:

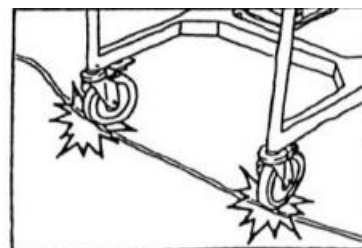
1. Luôn luôn kết nối dây nguồn với ổ cắm.



2. Chấn chắn rằng việc nối đất theo đúng cách.
3. Đường dây của bộ điều khiển được móc trên các móc để tránh dây bị hư hỏng.
4. Treo bộ điều khiển trên đường ray của bàn mổ khi không sử dụng để tránh thiệt hại



5. Không được bắt kỳ vật gì nặng hoặc không được đẩy xe trên dây điện.



6. Không được đặt bàn tay trên đỉnh của đường ray bên của lưng và đoạn khung ngồi trong khi tấm đỡ lưng tạo hình dáng ở vị trí nằm ngang sẽ gây hư hại đến tấm đỡ tay.



7. Không ngồi trên phần chân của bàn mổ. Trọng lượng tối đa của mỗi phần chân và phần đầu là 40Kg. Khi tấm ở phần chân được mở 1 góc 45°, trọng lượng dưới 20Kg.

8. Với các phần học được phim X-Ray, không được nghiêng quá 30°



9. 6ang6hi sử dụng xong phần đầu hay phần chân ta nên đưa về vị trí cũ.



10. Không được để bất kỳ vật gì vào vị trí cột bàn phẫu thuật.



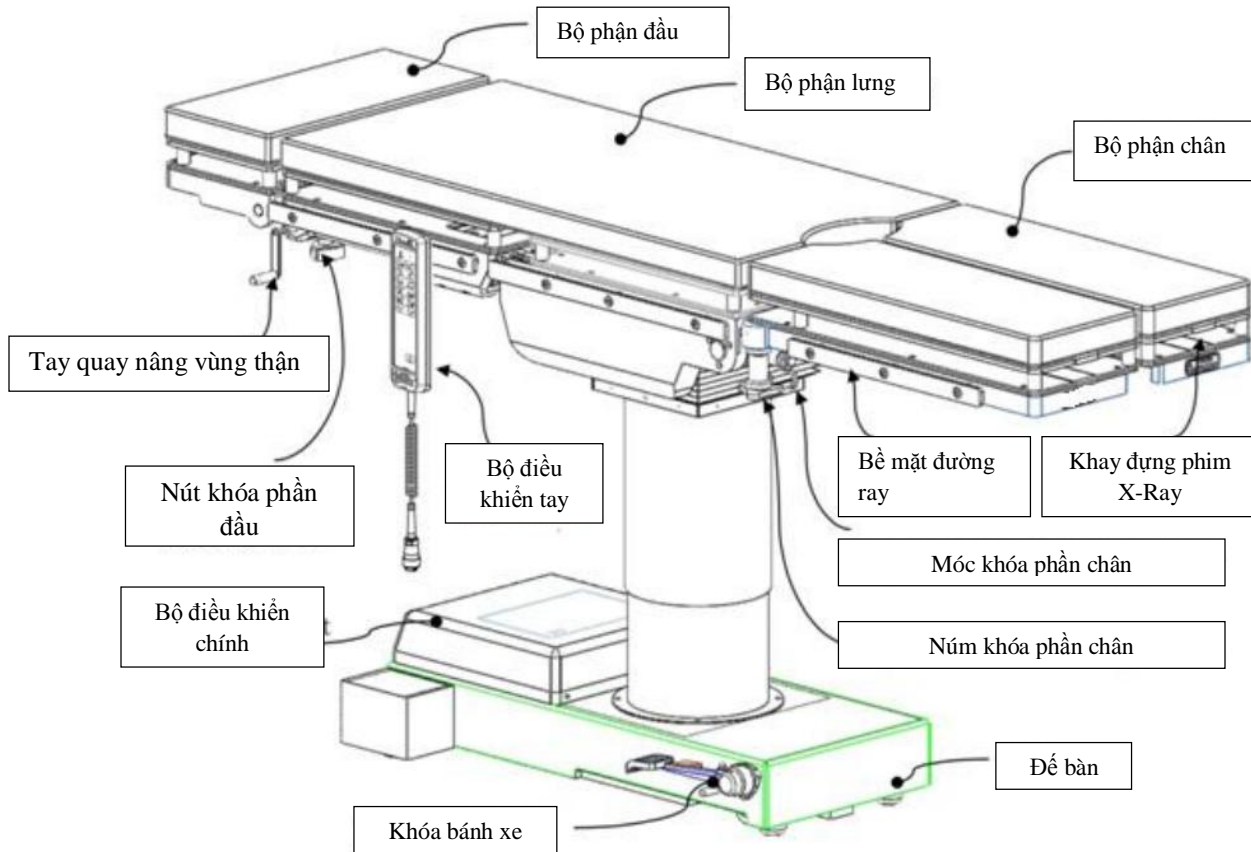
11. Không được phun xịt làm sạch bằng chất lỏng (đặc biệt là nước) vào các bộ phận nào bên trong hoặc bộ phận của bàn mô để tránh ngắn mạch, sét rỉ và gây ra các sự cố.
12. Trong vài khớp nối rất xa, đỉnh bàn có thể chạm đế hoặc tấm che trụ. Chú ý vị trí của bàn để tránh hư hại đến đế và tấm che.
13. Thời gian tối đa cho việc thay dầu thủy lực (ISO VG32 hoặc sản phẩm tương tự) là khoảng 3 năm nhằm duy trì hoạt động tốt cho bàn mô để tránh hư hỏng cho máy bơm dầu.
14. Đảm bảo rằng nguồn điện được ngắt trước khi bảo trì và bảo dưỡng thiết bị.
15. Thời gian tối đa điều chỉnh của bàn mô là 2 phút. Hơn 2 phút có thể gây nên sự cố.



CẢNH BÁO

1. Không di chuyển bàn phẫu thuật trừ khi hệ thống khóa của bàn hoàn toàn mở ra để tránh hư phần nệm cao su ở khóa.
2. Bàn trên một pa-let phải di chuyển trên sàn theo hướng một đầu bàn điều khiển của đế cột để ngăn trực lẫn khóa hư hại sàn.
3. Luôn luôn theo quy trình 2.3 để vận hành hệ thống khóa/mở khóa trước đến bàn mổ ngay sau khi phẫu thuật
4. Sử dụng các dây cable và phụ kiện khác có thể gây ảnh hưởng không tốt cho EMC.
5. Các thiết bị di động RF (điện thoại, radio) có thể ảnh hưởng đến các thiết bị y tế.
6. Thận trọng khi xếp sếp và vị trí đặt bàn mổ gần các thiết bị khác.
7. Để tránh sự ảnh hưởng của sóng điện từ đến các thiết bị y tế khác, hãy sử dụng các phụ kiện ban đầu do nhà sản xuất cung cấp.
8. Những bên dưới là phụ kiện có thể đi kèm theo bàn mổ:
 - Dây nguồn (dây dài: 3.320 mm \pm 50 mm)
 - Bộ điều khiển tay (dây dài: 4.900 mm \pm 50 mm)
 - Bộ điều khiển chân (dây dài: 1.750 mm \pm 50 mm)
9. Khi sử lý các sản phẩm này, hãy thực hiện theo những quy định của nhà nước về việc đóng gói và sử lý sản phẩm đó.

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU CHUNG



1.1 GIỚI THIỆU CHUNG:

NOT-5600 là bàn phẫu thuật hoạt động dựa trên nguyên tắc hoạt động máy bơm thủy lực. Các loại bàn mổ chức năng cơ bản đương đối giống nhau, ngoài trừ những chức năng đặc biệt.

NOT-5600 Đáp ứng những nhu cầu cần thiết và chủ yếu dành cho việc phẫu thuật nhằm để tối ưu và tính linh hoạt của sản phẩm.

Sản phẩm series S: Loại bàn này là dựa trên nhu cầu của phẫu thuật nói chung và quan trọng là nó có dịch chuyển theo phương ngang trong khoảng 300mm nhằm để phục vụ cho việc chuẩn đoán hình ảnh, điều trị, phẫu thuật nội soi, chụp X-quang và các quy trình phẫu thuật khác.



Sản phẩm series F: Loại bàn này chuyên dành phẫu thuật chấn thương chỉnh hình, phẫu thuật plastic và phẫu thuật tổng quát, đại phẫu khác.

Được dùng với các đai giữ để định vị xương đùi, xương chày, xương ống chân bị gãy và có thể quan sát bằng thiết bị màn hình của máy X-quang cánh tay hình C.

Các thiết bị định vị xương kết nối trực tiếp với bàn mổ và cho phép chuyển động đồng thời giữa bàn và thiết bị định vị đó, Nó dễ điều chỉnh để đạt được vị trí hoàn hảo bệnh nhân, chụp C-arm, dễ dàng lắp đặt, và tiết kiệm không gian.

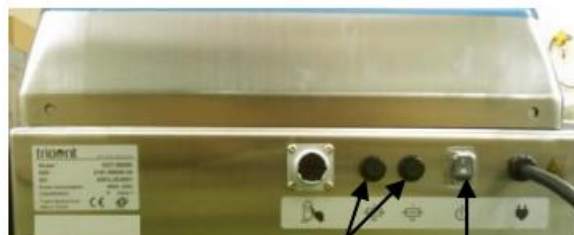
Sản phẩm series K: Có thể nâng vùng thân đáp ứng yêu cầu trong việc phẫu thuật phần ngực và thân. Nó nâng tấm bảng để cho ánh sáng đi qua, thuận tiện đặt bên dưới mặt bàn các thiết bị quan sát. Nó có thể nâng lên 12.5cm (4.9in)

Các vị trí điều khiển bằng:

- Bộ điều khiển cầm tay: độ cao, độ nghiêng, nghiêng trái phải, nâng phần lưng, uốn cong nâng vùng thân lên (flex), uốn cong theo chiều ngược lại (reflex), điều chỉnh trượt bàn (5600S, SK, SKF only)
- Điều khiển thủ công: các vị trí các điểm tựa, đai phần chân, nâng vùng thân (Mổ thân và phần ngực)

1.2 NGUỒN:

Sử dụng nguồn điện 115 – 230V AC, 50/60 Hz.
Cầu chì nằm ở vị trí giống như hình vẽ.

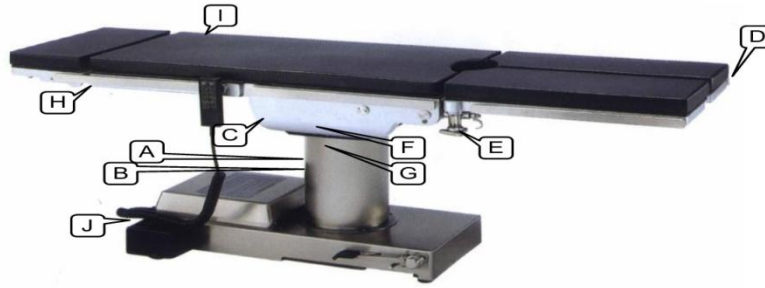


1.3 CÔNG KẾT NỐI GIỮA ĐIỀU KHIỂN BẰNG TAY VÀ BÀN PHẪU THUẬT

Trước khi kết nối bộ điều khiển với bàn mổ, xem jack cắm (male) trên bộ điều khiển có phù hợp với ổ cắm (female) ở trên bàn mổ. 10ang10hi cắm chắc hoàn toàn vào ổ cắm, xoay jack cắm theo chiều kim đồng hồ để khóa lại.



1.4 AN TOÀN VÀ THÔNG TIN CÁC NHÃN:



<p>(450) Tem chỉ thông số kỹ thuật</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p>(Product Name) (产品名称) (產品名稱) Made in Taiwan/台灣製造/台灣製造</p> <p>Model/产品型号/產品型號 : REF/品号/品號 : SN/序号/序號 : Input/輸入電源/輸入電源 : Va.c. Output/輸出電源/輸出電源 : Vd.c. Power Consumption/消耗功率 : W 注册号 : 产品标准编号 :</p> <p><small>BenQ Medical Technology Corporation 7F, No.46, Zhou-2 St., Nei-Hu, Taipei 114, Taiwan 2004 明基三丰医疗器材股份有限公司 地址：台北市内湖区周子街46号7楼 电话：+886-2-8797-5080 明基三豐醫療器材股份有限公司 地址：臺北市內湖區周子街46號7樓 電話：02-8797-5080</small></p> <p style="text-align: right;">(Symbol/符号/符號)</p> </div>	<p>(B) Tem giấy phép y tế</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p>(產品名稱) (Product Name) 衛署醫器製 號 製造批號： 製造廠名稱： 製造廠地址： 藥商名稱： 藥商地址：</p> </div>	
<p>ICẩn thận bị kẹp ngón tay hoặc bàn tay</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p>WARNING/警告</p> <p></p> <p>*Potential pinch and/or crush hazards exist if hands or fingers are placed into gaps between edges of back and seat plates or edges of seat and foot plates during extreme back plate/foot plate, and flex posturing. 当台面运动行程达到尽头时，可能导致人员夹伤。 靠台面运动行程达到尽头时，可能导致人员夹伤。</p> <p>*Potential pinch and/or crush hazard exists if hands or fingers are placed between gear and rack mechanism under back plate during extreme back plate posturing. 使用前应该知道这些可能的夹伤点，并在使用前先行检查。 使用者应该知道这些可能的夹伤点，并在使用前先行检查。</p> <p style="text-align: right;"><small>4999-4200-0322</small></p> </div>	<p>(D) Cảnh báo nguy hiểm ở vị trí phần đầu và phần chân</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p>CAUTION / 注意</p> <p>Do not load over 40kg on this plate, and no more than 20kg when swiveled outward. 腳板的單片最大載重為40kg(88lb)；當腳板分開超過45°時，最大載重為20kg(44lb)。 腳板的單片最大載重為40kg(88lb)；當腳板分開超過45°時，最大載重為20kg(44lb)。</p> <p style="text-align: right;"><small>4999-4200-0323</small></p> </div>	
<p>(E) Phần chân</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p>VERTICAL POSITIONING/垂直方向定位</p> <ul style="list-style-type: none"> Lift up slightly on plate slide rail. 轻微的抬高脚踏旁的不锈钢边轨。 轻微的抬高脚踏旁的不锈钢边轨。 Pull the Lock Trigger outward to reposition the foot plates. 拉出关节的控制拉杆并向下曲折。 拉出脚踏的控制拉杆并向下曲折。 <p>HORIZONTAL POSITIONING/水平方向定位</p> <p>Loosen/放松/松鬆 Tighten/拧紧/轉緊</p> <p style="text-align: center;"><small>4999-4200-0324</small></p> </div>	<p>(F) Nhãn đường chỉ đường ray trượt của bàn (series “S”)</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;"> <p>Slide Center/平移中心点/平移中心點</p> <p style="text-align: right;"><small>4999-4200-0327</small></p> </div>	<p>(G) Nhãn tâm đường ray trượt của bàn (series “S”)</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;"> <p>Slide Center 平移中心点/平移中心點</p> <p style="text-align: right;"><small>4999-4200-0326</small></p> </div>
<p>(H) Nhãn chỉ điều chỉnh nâng vùng thận Mặt Phải (series “K”)</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;"> <p><small>4999-4200-0330</small></p> <p>UP 上升 DOWN 下降</p> <p>Kidney Bridge 肾桥/腎橋</p> </div>	<p>(450) Nhãn điều chỉnh nâng vùng thận Mặt trái (Series “K”)</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;"> <p><small>4999-4200-0331</small></p> <p>DOWN 下降 UP 上升</p> <p>Kidney Bridge 肾桥/腎橋</p> </div>	
<p>(J) Cảnh báo điện thế cao</p> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; text-align: center;"> </div>		

CHƯƠNG 2: HƯỚNG DẪN HOẠT ĐỘNG



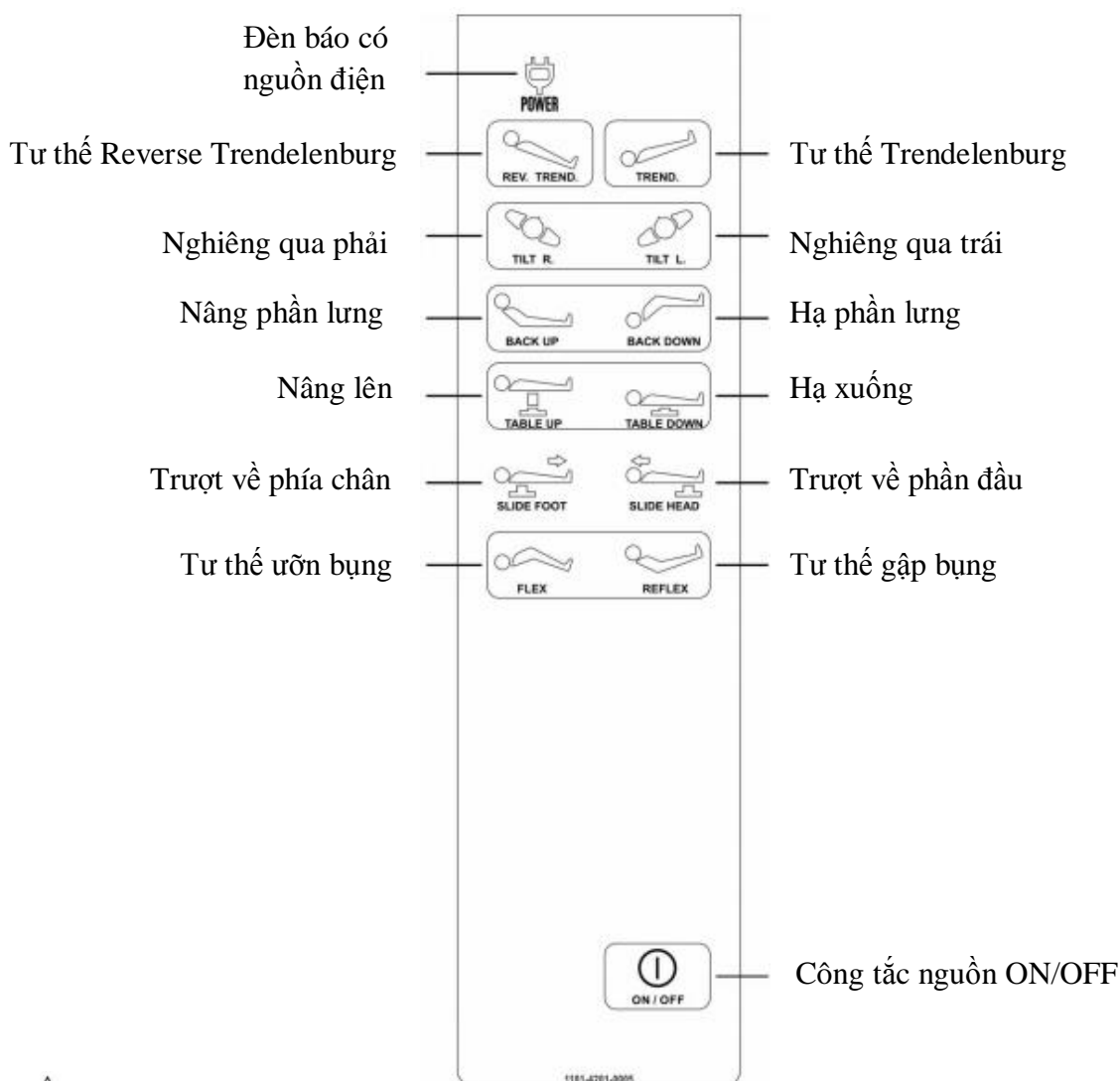
LÀN ĐẦU TIÊN SỬ DỤNG BÀN PHẪU THUẬT

- Kiểm tra những vị trí sau:
 1. Tấm đệm: Kiểm tra thiệt hại của tất cả các tấm đệm.
 2. Kiểm tra bề mặt bàn: Kiểm tra thiệt hại của tất cả các bề mặt bàn.
 3. Rò rỉ dầu: kiểm tra sự rò rỉ dầu dưới sàn nhà và cột nâng thủy lực.
 4. Dây nguồn và ổ cắm: kiểm tra những hư hỏng của dây nguồn và ổ cắm.
 5. Công tắc nguồn: Nhấn công tắc nguồn và kiểm tra nguồn điện hoặc kiểm tra đèn báo lượng pin trên bộ điều khiển.
 6. Bộ điều khiển cầm tay: nhấn các phím trên bộ điều khiển và kiểm tra các chức năng hoạt động của từng phím.
 7. Tấm lưng: Di chuyển hai tấm lên xuống, qua lại để kiểm tra sự ổn định trong quá trình hoạt động

2.1 HƯỚNG DẪN ĐIỀU CHỈNH BẰNG BỘ ĐIỀU KHIỂN:

Bộ điều khiển cầm tay có một cái móc kẹp ở mặt sau của bộ điều khiển. Để có thể gắn trên bàn phẫu thuật để đảm bảo an toàn.

Bộ vi xử lý nằm trong phần dưới chân bàn để kiểm soát các bộ phận và chức năng.




Cảnh báo:

- Các biểu tượng kí hiệu tất cả các chức năng trên tay cầm điều khiển để xác định cho chính xác bằng cách đặt bộ điều khiển dọc theo bàn mổ theo hướng từ phần đầu cho đến phần chân.

- Nhấn chọn một chức năng bất kỳ và chức năng đó thực hiện phải hoàn thành thực hiện trong thời gian cho phép(30s). Tính năng an toàn để chống lại điều khiển không theo ý muốn và tránh khỏi hư hỏng cho bàn phẫu thuật.
- Khi nhấn 2 phím có chức năng khác nhau cùng một lúc, bộ điều khiển cầm tay sẽ khóa và tê liệt. Chỉ nhấn một phím tại một thời điểm.

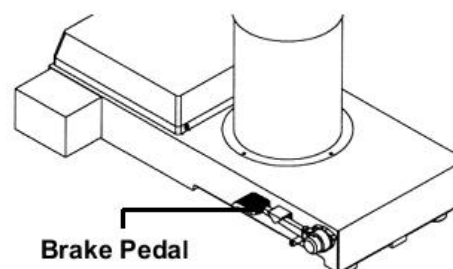
2.2 NGUỒN ĐIỆN

1. Cắm phích của dây nguồn vào nguồn điện thích hợp.
2. Bật công tắc nguồn trên bàn phẫu thuật
3. Nhấn phím “” trên bộ điều khiển để khởi động bàn phẫu thuật.




2.3 KHÓA VÀ MỞ KHÓA CHÂN BÀN MỒ

- Khởi động khóa phanh cơ khí của bàn phẫu thuật




2.4 NÂNG BÀN MỒ

- Nâng cao bàn mổ, nhấn phím “”



2.5 HẠ BÀN MỒ

- Hạ thấp bàn mổ, nhấn phím “”



2.6 NHẮC PHẦN ĐẦU THẤP HƠN PHẦN CHÂN


(trendeleburg)

- Mặt bàn ở thu thế trendeleburg, nhấn phím “”




2.7 NHẮC PHẦN ĐẦU CAO HƠN PHẦN CHÂN

(reverse trendeleburg)

- Mặt bàn ở tư thế reverse trendeleburg, nhấn phím 



2.8 NGHIÊNG QUA PHẢI:

- Để nguyên qua bên phải, nhấn phím 




2.9 NGHIÊNG QUA TRÁI

- Để nguyên qua bên trái, nhấn phím 




2.10 PHẦN LƯNG NÂNG LÊN

- Nâng cao phần lưng, nhấn phím 



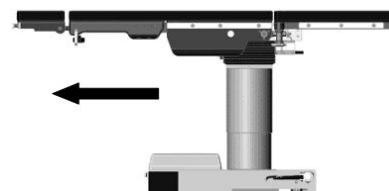
2.11 PHẦN LƯNG HẠ XUỐNG

- Hạ thấp phần lưng, nhấn phím 




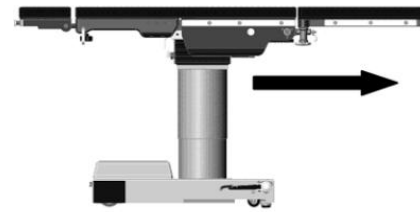
2.12 TRƯỢT BÀN MỒ VỀ PHÍA PHẦN ĐẦU

- Trượt mặt bàn đến phần đầu, nhấn phím 



2.13 TRƯỢT BÀN MỒ VỀ PHÍA PHẦN CHÂN

- Trượt mặt bàn đến phần đầu, nhấn phím “”



2.14 GẬP NGŨA

Bộ điều khiển được lập trình kết hợp hai chức năng “reverse trendeleburg” và “lưng hạ xuống” thay phiên thay đổi cho đến khi đặt trạng thái gập ngữa (Flex) như hình bên.



2.15 GẬP

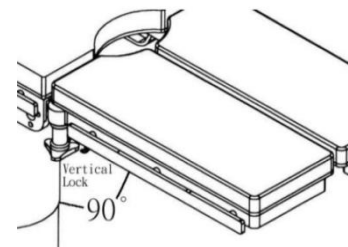
Bộ điều khiển được lập trình kết hợp hai chức năng “trendeleburg” và “lưng nâng lên” thay phiên thay đổi cho đến khi đặt trạng thái gập ngữa (Reflex) như hình bên



2.16 TẮM ĐỂ CHÂN

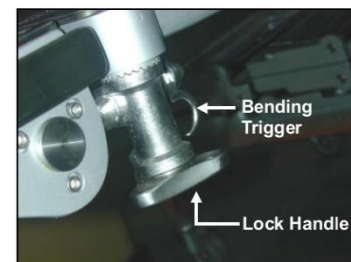
- Khớp xoay:

Điều chỉnh phần tấm đế chân bằng cách kéo chốt cài ở khớp chân nằm gần đường ray. Khớp giữ tấm đế chân được nói lỏng và có thể xoay lên / xuống được. Phạm vi lên là 15°/ xuống là 90°.



- Mở và tháo rời

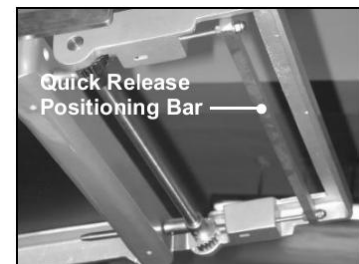
Định vị trí lại phần chân bằng cách xoay khóa theo chiều ngược kim đồng hồ để nói khóa ra. Tấm đế chân có thể tháo rời ra bằng cách xoay khóa tay theo chiều ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi có thể nhấc tấm đế chân lên. Xác định vị trí đặt tấm theo mong muốn và siết chặt khóa tay lại.



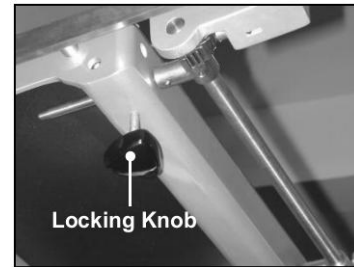
2.17 GÓI TỰA ĐẦU

Một thanh nhả khóa nằm ở dưới và phía trước phần đầu được dùng nâng lên hoặc hạ xuống cho phần đầu. Kéo thanh khóa theo hướng phần đầu cho đến khi có thể nâng lên và hạ xuống. Phạm vi dịch chuyển lên là 60° / hạ xuống là 90°.

Thả thanh để khóa góI tựa đầu tại vị trí mong muốn. Phần tựa



gối đầu có thể tháo rời bằng cách nói lỏng núm khóa và kéo nó ra khỏi tấm lưng.



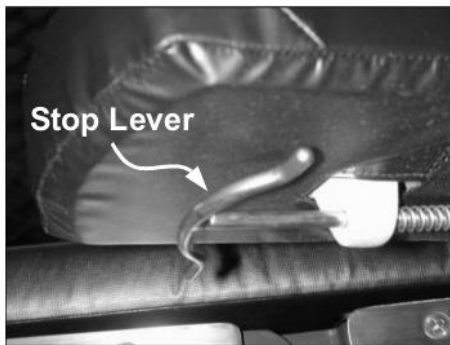
2.18 TẮM ĐỂ TAY:

Định vị trí:

Kéo cần gạt theo phương ngang có thể xoay 180° để thay đổi vị trí tấm để tay

Tháo rời:

Kéo khóa tay, tấm để tay sẽ tháo rời khỏi thanh sắt bàn phẫu thuật.



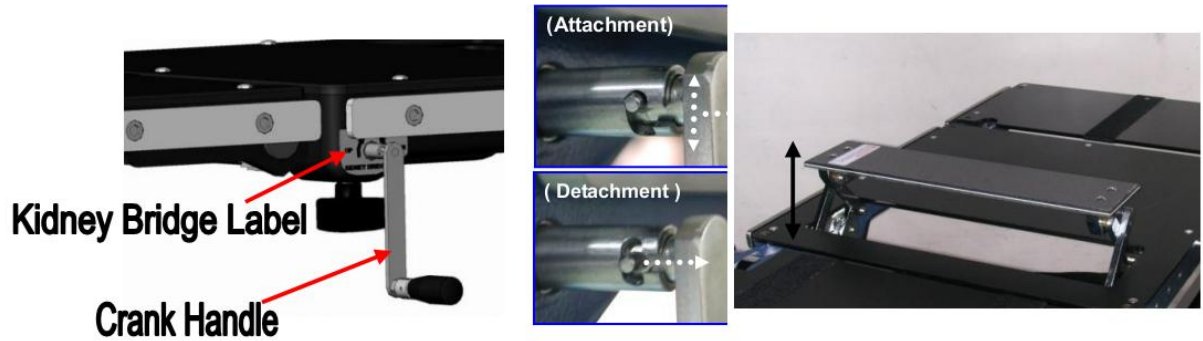
Cảnh báo:

Tấm để tay có thể bị hư hỏng do những lỗi sau đây:

- Để tránh hư hỏng của tấm, chắc chắn rằng chúng được kéo ra khỏi đầu thanh sắt khidó mới nhắc tấm lên.
- Không được đặt bất kỳ vật gì vượt qua mức chịu tải của tấm để tay. Trọng lượng tối đa của nó là 10 kg.
-

2.19 ĐIỀU CHỈNH NÂNG VÙNG THẬN:

Tại vị trí phần lưng gần phần đầu của bàn phẫu thuật có một tay quay có thể nâng lên hạ xuống tấm nâng vùng thận. Với chức năng này loại bỏ những trở ngại khi phẫu thuật ở vùng này.



Trước khi vận hành nâng vùng thận, kiểm tra bảng cảnh báo trước. Nếu quay không đúng hướng sẽ gây hư, bị lỗi.



Tem mặt phải



Tem mặt trái

Cảnh Báo:

	<p style="text-align: center;">⚠ CAUTION 注意</p> <ul style="list-style-type: none"> Do not over-hit the stroke limit (marked in red dot line as shown) in order to prevent table damage during the hand crank rotation process for the adjustment of kidney bridge and tabletop posturing. <p>当肾桥或床面姿势调整手动游戏杆已经碰触行程死点(如图中的红色虚线所示时)切勿过度转动手动游戏杆,以防止造成手术台损坏。</p> <p>當腎橋或床面姿勢調整手動搖桿已經碰觸行程死點(如圖中的紅色虛線所示時)切勿過度轉動手動搖桿,以防止造成手術台損壞。</p>
--	---

CHƯƠNG 3: BẢO TRÌ VÀ PHÒNG NGỪA

3.1 VẤN ĐỀ CHUNG

CẢNH BÁO:

- Sửa chữa và điều chỉnh phải được thực hiện chỉ bởi các nhân viên được đào tạo sử dụng BenQ
- Để hoạt động an toàn và tin cậy của thiết bị đòi hỏi phải thường xuyên theo lập trình bảo dưỡng và bảo trì để phòng ngừa tác động bên ngoài.
- Sửa chữa và điều chỉnh được thực hiện bởi những người thiếu kinh nghiệm, nhân viên không đủ tiêu chuẩn hoặc sử dụng sai có thể gây thương tích, làm mất hiệu lực bảo hành hoặc dẫn đến 19ang hỏng nặng nề.
- Quy trình bảo dưỡng phải được thực hiện theo định kỳ, như đã nêu. Có thể tăng số lần bảo dưỡng lên tùy vào nhu cầu sử dụng bàn.

CHÚ Ý: Nếu bàn không được sử dụng trong thời gian lâu, đảm bảo là pin được tháo ra và kiểm tra pin trước khi tái sử dụng.

3.2 VỆ SINH / KHỬ TRÙNG

Không được sử dụng phenol, nó có thể gây phỏng cho bệnh nhân nếu không được rửa sạch, hoặc sử dụng alcohol, which does not contain sufficient cleaning or disinfecting properties.

CẢNH BÁO:

1. Vệ sinh sản phẩm các khớp bàn phẫu thuật cần thực hiện chỉ bởi một người và người đó phải am hiểu rõ hoạt động của bàn phẫu thuật.
2. Không được vệ sinh bằng cách phun xịt chất lỏng, đặc biệt là nước vào bên trong thiết bị điện của bàn phẫu thuật để tránh ngắn mạch, ăn mòn, gây ra các sự cố và giạt điện đến đội ngũ phẫu thuật và nhân viên sử dụng.
3. Thiết kế bàn cho phép vệ sinh và khử trùng dễ dàng.
4. Các miếng đệm có thể vệ sinh và khử trùng bằng phương pháp thông thường. Các tấm đệm có thể tháo lắp được để thuận tiện cho việc vệ sinh.
5. Sử dụng chất tẩy rửa mạch có thể làm mất màu hoặc gây hư miếng đệm. Trước khi vệ sinh, xin vui lòng kiểm tra thử nghiệm tại một vị trí kín của miếng đệm trước khi vệ sinh.

3.2.1 SAU MỖI LẦN SỬ DỤNG

a. Vệ sinh bàn phẫu thuật và tấm đệm

Các tấm lót đệm và bàn phẫu thuật nên được làm sạch ngay sau khi phẫu thuật và trước khi phẫu thuật. Nên dùng chất khử trùng cho việc vệ sinh này. Xin vui lòng giữ bàn được khô bằng cách dùng vải khô lau lại. Sử dụng chất tẩy rửa nhẹ (xà phòng) để làm sạch bàn phẫu thuật và phụ kiện của nó. Nếu vết bẩn khó vệ sinh, ta nên dùng chất tẩy đậm đặc hơn để vệ sinh. Và phải lau sạch lại bằng vải ướt liền sau đó lau lại thêm một lần nữa bằng vải khô.

CHÚ Ý: Chỉ sử dụng nước nhiều khi cần thiết và lau lại bằng vải khô ngay lập tức.

b. Vệ sinh cho cột nâng và đế bàn phẫu thuật

c. Tắt nguồn bộ điều khiển và nguồn chính khi hoàn thành công việc vệ sinh

Khử trùng

Dùng chất aldehyde để tiệt trùng bề mặt khi vệ sinh bàn phẫu thuật bằng tay.

Chú ý:

Các chất khử trùng có chứa những chất sau đây:

- Clo và hợp chất mà có thể giải phóng Clo, vì chúng có thể tấn công bề mặt kim loại phẫu thuật.
- Cồn và hợp chất cồn sẽ tấn công những bộ phận bằng nhựa như đệm (thuốc khử trùng tay có chứa cồn)

CHÚ Ý:

Không được phun chất tẩy rửa trực tiếp vào các khớp nối giữa các bộ phận của bàn phẫu thuật

3.2.2 KẾT THÚC MỘT NGÀY

Kiểm tra bánh xe nhỏ xem bánh xe có vỡ nứt hay không và sau đó vệ sinh nó.

3.2.3 BẢO DƯỠNG HÀNG TUẦN

Kiểm tra từng chức năng của bàn phẫu thuật. Bàn phẫu thuật phải hoạt động trơn tru và êm. Nếu có vấn đề gì xảy ra, thì báo cho nhân bảo trì có trình độ sửa chữa bàn phẫu thuật. Không cho phép người thiếu kinh nghiệm hoặc không đủ trình độ sửa chữa.

3.2.4 BẢO DƯỠNG HÀNG THÁNG

CẢNH BÁO: BỊ SỐC ĐIỆN

Không được tháo vỏ. Việc tháo vỏ phải được nhân viên có ủy quyền.

1. Vệ sinh khóa và bánh xe nhỏ ở gần sàn.
2. Chùi sạch dầu, nó có thể bám dính trên bánh xe

3.3 THAY CẦU CHÌ

Thay thế hai cầu chì (6A-115VAC, 5A-230V) nằm trong vị trí đựng cầu chì. Nếu một trong hai cầu chì hư, thay thế như sau:

1. Ngắt kết nối với nguồn điện
2. Tháo cầu chì, bằng cách dùng tua vít mở nắp đựng cầu chì
3. Lấy cầu chì bị hư ra khỏi khay đựng cầu chì và thay thế cầu chì mới vào
4. Đóng nắp lại bằng tua vít và kết nối dây nguồn vào nguồn điện cung cấp chính lại.

3.4 HƯỚNG DẪN PHÒNG TRÁNH

Việc bảo trì thường xuyên để đảm bảo duy trì và hoạt động đúng theo hướng dẫn của BenQ để bàn phím thuật hoạt động tốt hơn.

Những việc làm	Kiểm tra định kỳ
1.0 Chuẩn bị cho việc bảo dưỡng	
1.1 Tham khảo những ý kiến về hoạt động của nhân viên trong phòng	3 tháng
1.2 Kiểm bề mặt miếng đệm và miếng dán.	3 tháng
1.3 Vặn chặt các ốc ở đường ray.	3 tháng
1.4 Tháo tấm đệm và vỏ máy ra	3 tháng
2.0 Hệ thống bơm thủy lực	
2.1 Kiểm tra dầu	3 tháng
2.2 Kiểm tra dưới bàn coi các đường ống, những phụ kiện, sự lỏng lẻo của ốc vít và coi hệ thống bơm dầu có rò rỉ hay không.	3 tháng
3.0 Bánh xe nhỏ và khóa sàn	
3.1 Vệ sinh và kiểm tra bánh xe	3 tháng
3.2 Kiểm tra cơ cấu hoạt khóa bàn	3 tháng
4.0 Hệ thống điều khiển	
4.1 Sử dụng bộ điều khiển, kiểm tra các phím bấm	3 tháng
4.2 Kiểm tra vị trí bàn với dây nguồn được tháo	3 tháng
5.0 Hệ thống điện	
5.1 Kiểm tra tất cả các kết nối và các dây cáp của board điện được giữ chặt và không bị oxi hóa.	3 tháng
5.2 Kiểm tra tất cả các dây cáp bị lỗi và thay nó.	3 tháng
5.3 Kiểm tra nguồn điện thế nguồn pin và kiểm tra tất cả các kết nối là chặt và không bị oxi hóa	3 tháng
5.4 Kiểm tra dây nguồn và dây của bộ điều khiển phải được gắn kết chắc chắn và không bị oxi hóa	3 tháng
5.5 Thay pin sau 36 tháng hoạt động. (5600SEB)	3 tháng
5.6 Kiểm tra nếu board xử lý bị bụi và bẩn. Nếu có thì vệ sinh bằng ethanol.	3 tháng
5.7 Kiểm tra các linh kiện của board xử lý có bị cháy hay hư hỏng hay không. Nếu có thì dừng sử dụng bàn và liên hệ bên bảo trì.	3 tháng
6.0 Hoạt động của bàn	
6.1 Kiểm tra hoạt động của phần gác đầu.	3 tháng
6.2 Kiểm tra hoạt động của tấm đế chân	3 tháng
6.3 Kiểm tra hoạt động nâng lên và hạ xuống mặt bàn	3 tháng
6.4 Kiểm tra hoạt động nâng lên và hạ xuống của phần lưng	3 tháng
6.5 Kiểm tra hoạt động chế độ nghiêng 2 bên	3 tháng
6.6 Kiểm tra hoạt động chế độ Trendelenburg và Reverse Trendelenburg.	3 tháng
6.7 Kiểm tra đường ray trượt	3 tháng
6.8 Kiểm tra chế độ ngập ngửa và ngập	3 tháng
7.0 Độ cứng của bàn	
7.1 Kiểm tra mặt bàn theo phương ngang và phương thẳng đứng.	3 tháng

7.2 Kiểm tra phạm vi của độ nghiêng hai bên và trước,sau.	3 tháng
7.3 Kiểm tra độ nâng cao của bàn	3 tháng
7.4 Kiểm tra khóa dưới đế bàn	3 tháng
8.0 Bước thực hiện cuối	
8.1 Tra dầu vào những vị trí cần thiết.	6 tháng
8.2 Kiểm tra tốc độ di chuyển và áp lực dầu	3 tháng
8.3 Bảo vệ tránh hư hỏng vỏ và miếng đệm	3 tháng
8.4 Lắp đặt lại tất cả tấm đệm	3 tháng
8.5 Kiểm tra lại từng phần để tránh những thiếu sót quá trình kiểm tra	3 tháng

3.5 TRA DẦU CHO BÀN PHẪU THUẬT:

Bôi trơn các bộ phận sau:

Chất bôi trơn	Vị trí	Chu kỳ
Mỡ dầu	Chốt, ốc giữ gối tựa đầu	6 tháng
Dầu VG32	Các điểm xoay gối tựa đầu	1 năm
Dầu VG32 và Mỡ	Các điểm xoay nối phần lưng và chân	1 năm
Mỡ dầu	Dây chuyển động và bánh xe của bảng nâng vùng thận	1 năm
Mỡ dầu	Các phần siết chặt và khớp bánh rang ở phần chân	1 năm
Mỡ dầu	Các vị trí xoay của phần chân	1 năm
Mỡ dầu	Cột nâng	1 năm
Mỡ dầu	Ổng, hệ thống bàn nghiêng	1 năm
Mỡ dầu	Giá đỡ, nhông bánh răng và vòng bi, cơ chế trượt	1 năm

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Các thông số điều chỉnh	
Chiều của bàn không có phần tựa đầu	1,645mm (64.76inches)
Chiều dài có tựa đầu	1,950mm (76.77inches)
Độ rộng của bàn	500mm (19.69inches)
Độ rộng của bàn với phần nâng để tay	552mm (21.74inches)
Cao của bàn	710~1,015mm của 5600/S/SK
	760~1,070mm của 5600F/SF/SKF
Cân nặng	270kg (594.72lb) for 5600
	275kg (605.73lb) for 5600S
	320kg (704.85lb) for 5600F
Góc nghiêng của chế độ trendelenburg	Max. 26°
Góc nghiêng của chế độ reverse trendelenburg	Max. 26°
Độ nghiêng qua trái/phải	Max. 21°
Góc nâng tấm nâng để phần đầu	Max. 60°
Góc hạ tấm nâng để phần đầu	Max. 90°
Góc nâng lên tấm nâng để phần lưng	Max. 80°
Góc hạ xuống tấm nâng để phần lưng	Max. 40°
Tấm nâng để chân hướng lên	Max. 15°
Tấm nâng để chân hướng xuống	Max. 90°
Góc xoay theo phương ngang của tấm nâng để phần chân	0~90°(single plate)
Độ dài trượt của bàn	300mm của 5600S/SK/SF/SKF
Độ cao phần nâng vùng thận	Max. 125 mm của 5600K/SK/SKF
Góc ngửa	210°
Góc ngấp	120°
Điều chỉnh kéo dẫn	1,340~1,740mm (52.8~68.5 inches) của 5600F/SF/SKF
Kéo chân đột quy	180mm (7.1 inches) của 5600F/SF/SKF

Thông số kỹ thuật	
Điện thế	115V.ac, 230V.ac
Tần số	50/60 Hz
Công suất	450 W Max
Application	Type BF, IEC 60601-1
Chu kỳ làm việc	Khởi động 2 phút/Tắt 18 phút
Cầu chì	6A đối với 115V.a.c., 5A đối 230V.a.c

Điều kiện hoạt động/vận chuyển/cất giữ	
Nhiệt độ xung quanh	Vận chuyển/Cất giữ: -20 ~ 50°C
	Hoạt động: 10 ~ 40°C
Độ ẩm tương đối	Vận chuyển/Cất giữ: 20 ~ 80%
	Hoạt động: 30 ~ 75%
Áp suất khí quyển	Vận chuyển/Cất giữ: 500 ~ 1060 hPa
	Hoạt động: 700 ~ 1060 hPa

DANH SÁCH PHỤ KIỆN

Số thứ tự	Loại Hàng	Mã số
1	Tấm đỡ tay	2101-0000-0075
2	Phần nâng cách tay	2101-0000-0481
3	Microscopic Operating Frame for Hand	2101-0000-0109
4	Gối đỡ đầu ,vai , cánh tay cho phẫu thuật phân thận	1101-8120-0043
5	Băng cổ tay	2101-0000-0003
6	Tấm nẹp hai bên	2101-0000-0086
7	Bộ phận hỗ trợ vai, 1 cặp	2101-0000-0087
8	Khung điều chỉnh phân vai	2101-0000-0010
9	Khung điều chỉnh điều trị lưng cột sống uốn ra trước	2101-0000-0083
10	Khung nâng để xác định trục tràng	1101-8120-0042
11	Khung nâng để cánh tay	2101-0000-0263
12	Phụ kiện mô vai	2101-0000-0290
13	Tấm lắp ở lưng có thể điều khiển được	2101-0000-0307
14	Nạng chân	2101-0000-0470
15	Vòng kẹp để cắt sỏi Lithotomy Holder	2101-0000-0116
16	Đế đỡ chân (L)	2101-0000-0093
17	Đế đỡ chân (R)	2101-0000-0089
18	Đế nâng để đầu gối	2101-0000-0148
19	Khay bên	2101-0000-0104
20	Đai nâng để đầu	2101-0000-0483
21	Neuro Adapter for Mayfield Head Res	2101-0000-0433
22	Thiết bị kéo xương cổ	2101-0000-0486
23	Thiết bị định hình đầu gối	2101-0000-0076
24	Thiết bị định vị sụn	2101-0000-0077
25	Lõi cầu định hình xương ống chân và xương mác	2101-0000-0079
26	Đai giữ	1101-8120-0041
27	Giá treo	1101-6670-0019
28	Giá treo	2101-0000-0144
29	Kẹp bên đường ray	2101-0000-0364
30	Khóa đường ray	2101-0000-0091
31	Khay đựng dụng cụ	2101-0000-0118
32	Thiết bị di chuyển bệnh nhân	2101-0000-0080
33	Bộ điều chỉnh chân	2101-0000-0120